

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng “cấp xã, cấp huyện không ma túy” trên địa bàn
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 20/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng “cấp xã, cấp huyện không ma túy” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu, yêu cầu chung

1.1. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

1.2. Nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cấp cơ sở.

1.3. Tiên hành đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu làm chuyển biến cơ bản tình hình tệ nạn ma túy ở những xã/phường/thị trấn phức tạp về ma túy; giữ vững số xã/phường/thị trấn không tệ nạn ma túy hiện có, đồng thời nâng dân số xã/phường/thị trấn không có tệ nạn ma túy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giữ vững không để phát sinh người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại 13 xã/phường/thị trấn hiện không ma túy.

2.2. Đối với số xã/phường/thị trấn có ma túy: Giảm ít nhất 03% số xã/phường/thị trấn có ma túy mỗi năm. Đến năm 2030, đối với xã/phường/thị trấn không có tội phạm và tệ nạn ma túy phấn đấu đạt 35%; đối với xã/phường/thị trấn không có người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy phấn đấu đạt 50%; xây dựng thành các cụm xã/phường/thị trấn không ma túy, hướng tới huyện không có ma túy và tỉnh không ma túy.

2.3. Kiểm chế tỷ lệ gia tăng dưới 01% của người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy. Quản lý chặt chẽ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, không để vi phạm pháp luật giảm dưới 05% mỗi năm. 100% người nghiện ma túy được tiếp cận cai nghiện bằng các hình thức; 100% người sử dụng trái phép chất ma túy được hỗ trợ trong thời gian quản lý.

2.4. Đến năm 2030, phần đầu xây dựng và giữ vững được 03 huyện không ma túy.

II. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM PHỨC TẠP VỀ MA TÚY, ĐỊA BÀN KHÔNG MA TÚY

1. Tiêu chí xác định địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy

1.1. Đối với cấp huyện

Các huyện, thành phố được xác định là trọng điểm phức tạp về ma túy phải có đủ 4/5 tiêu chí sau:

- a) Số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý từ 300 người trở lên.
- b) Số vụ phạm tội về ma túy bị phát hiện, bắt giữ mỗi năm từ 50 vụ trở lên.
- c) Có ít nhất từ 02 điểm phức tạp về ma túy hoặc 01 tụ điểm phức tạp về ma túy trở lên.
- d) Tỷ lệ số xã/phường/thị trấn trọng điểm về ma túy chiếm từ 20% tổng số xã/phường/thị trấn có tệ nạn ma túy trở lên.
- đ) Tỷ lệ tội phạm về ma túy so với số nhân khẩu thực tế của huyện, thành phố từ 0,04% trở lên.

1.2. Đối với cấp xã

Việc phân loại được dựa trên các tiêu chí xác định tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội ở các xã, phường, thị trấn, cụ thể:

- a) Xã/phường/thị trấn trọng điểm phức tạp về ma túy loại I nếu có một trong các tiêu chí:
 - Có từ 100 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý trở lên;
 - Có từ 01 điểm phức tạp về ma túy trở lên, hoặc có từ 05 điểm có nguy cơ phức tạp về ma túy, hoặc có từ 05 đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy trở lên;
 - Có số lượng từ 3.000 cây có chứa chất ma túy trở lên, hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 2.000 m² trở lên bị phát hiện, triệt phá;
 - Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với số nhân khẩu thực tế tại xã/phường/thị trấn từ 0,05% trở lên.

b) Xã/phường/thị trấn trọng điểm phức tạp về ma túy loại II nếu có một trong các tiêu chí:

- Có từ 60 người nghiện đến 100 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý;

- Có một trong các tiêu chí sau: Có từ 03 - 04 điểm có nguy cơ phức tạp về ma túy hoặc có từ 03 - 04 đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy;

- Có số lượng từ 500 đến dưới 2.000 cây có chứa chất ma túy hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 1.000 m² đến dưới 2.000 m² bị phát hiện, triệt phá;

- Tỷ lệ tội phạm về ma túy trên số nhân khẩu cư trú thực tế tại xã/phường/thị trấn từ 0,03% đến dưới 0,05%.

c) Xã/phường/thị trấn trọng điểm phức tạp về ma túy loại III nếu có một trong các tiêu chí:

- Có từ 20 người đến dưới 60 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý;

- Có 02 điểm có nguy cơ phức tạp về ma túy hoặc 02 đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy;

- Có số lượng 300 đến dưới 500 cây có chứa chất ma túy hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 200m² dưới 1.000m² bị phát hiện, triệt phá;

- Tỷ lệ tội phạm về ma túy so với số nhân khẩu cư trú tại xã, phường, thị trấn từ 0,01% đến dưới 0,03%.

d) Xã/phường/thị trấn có tệ nạn ma túy ít phức tạp nếu có một trong các tiêu chí:

- Có từ 20 người đến dưới 60 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý;

- Có 01 điểm có nguy cơ phức tạp về ma túy hoặc 01 đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy;

- Có số lượng dưới 300 cây có chứa chất ma túy hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy dưới 200 m²;

- Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với số nhân khẩu cư trú thực tế tại xã/phường/thị trấn dưới 0,01%.

2. Tiêu chí xác định địa bàn không ma túy

2.1. Đối với cấp huyện

Huyện không ma túy là huyện có từ 70% số xã/phường/thị trấn trở lên được công nhận là “xã/phường/thị trấn không ma túy” và 30% số xã/phường/thị trấn còn lại không có xã/phường/thị trấn nào là trọng điểm phức tạp về ma túy loại I, II, III.

2.2. Đối với cấp xã

Xã/phường/thị trấn không ma túy là các xã/phường/thị trấn phải đảm bảo đạt được 03 nhóm gồm 10 tiêu chí sau:

a) Nhóm 01: Quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy

Tiêu chí 1: 100% người nghiện ma túy trên địa bàn có hồ sơ quản lý; 100% người nghiện ma túy có mặt tại địa bàn được lập hồ sơ áp dụng các hình thức cai nghiện và 100% người sau cai nghiện được lập hồ sơ quản lý theo quy định.

Tiêu chí 2: 100% người nghiện ma túy tham gia chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên 12 tháng không sử dụng các chất ma túy khác, chấp hành tốt nội quy của cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc trên địa bàn.

Tiêu chí 3: 100% người sử dụng trái phép chất ma túy, người có biểu hiện loạn thần “ngáo đá” có mặt tại địa bàn được lập hồ sơ quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ theo quy định pháp luật.

Tiêu chí 4: Không phát sinh mới người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy kể từ ngày đăng ký xây dựng “Xã không ma túy”.

Tiêu chí 5: 100% người sau cai nghiện ma túy có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng; được hỗ trợ tìm kiếm việc làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân,...

b) Nhóm 2: Công tác phòng, chống tội phạm

Tiêu chí 6: Không có: Tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy; điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng và đối tượng bán lẻ trái phép chất ma túy; vụ việc trồng cây có chứa chất ma túy; vụ việc sản xuất trái phép chất ma túy trên địa bàn.

Tiêu chí 7: Không có đối tượng, ổ nhóm, đường dây có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy trên địa bàn.

Tiêu chí 8: Thực hiện có hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản, quản lý chặt chẽ các đối tượng trong diện quản lý nghiệp vụ theo quy định. Không để công dân cư trú trên địa bàn (*thường trú và tạm trú*) phạm tội về ma túy mức nghiêm trọng trở lên.

c) Nhóm 3: Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc

Tiêu chí 9: 100% đại diện hộ gia đình trên địa bàn cam kết không tham gia tội phạm, tệ nạn ma túy và tự nguyện hợp tác với các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống ma túy; 100% khối, xóm, thôn/bản có hòm thư tố giác tội phạm, có bảng niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng của lực lượng chức năng trong phòng, chống tội phạm ma túy.

Tiêu chí 10: Xây dựng và duy trì hiệu quả ít nhất 01 mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn.

III. QUY TRÌNH RÀ SOÁT LỰA CHỌN ĐỊA BÀN CẤP XÃ, CẤP HUYỆN ĐỂ XÂY DỰNG LÀ ĐỊA BÀN KHÔNG CÓ MA TÚY

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành thống kê, rà soát xác định tình trạng ma túy trên địa bàn mình, báo cáo lên Ủy ban nhân dân cấp huyện (*phân loại được dựa trên các tiêu chí tại điểm 1.2 khoản 1 và điểm 2.2 khoản 2 của mục II*)

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tập hợp, xác định tình trạng ma túy theo mục II trên địa bàn mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

3. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công an tỉnh thẩm tra, lựa chọn, đưa ra lộ trình hàng năm để xây dựng xã/phường/thị trấn không có ma túy theo khoản 1 mục VII và trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký xác nhận.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Các cấp ủy Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát công tác phòng, chống ma túy thông qua việc đề ra Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động chỉ đạo các chi bộ cơ sở và đảng viên. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; định kỳ sơ kết, tổng kết để đề ra chủ trương, đường lối phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy.

1.2. Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở từng cấp, từng cơ quan, đơn vị. Nắm vững và quản lý chặt chẽ số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, ... có khả năng bị lợi dụng thực hiện hoạt động bất hợp pháp về ma túy. Chỉ đạo và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn và nhân dân vào công tác phòng, chống ma túy.

1.3. Xác định vai trò và gắn trách nhiệm cá nhân cụ thể của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và của lực lượng Công an trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy. Phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy ngay từ trong gia đình, nơi cư trú của mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nếu tổ chức đảng, đảng viên vi phạm quy định về phòng, chống tội phạm.

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống ma túy

2.1. Nâng cao trình độ pháp luật, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực hành xử lý tình huống cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy (*Công an, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, dân quân tự vệ, cán bộ đoàn thể, ...*) tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, đảm bảo đủ khả năng đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy trong tình hình mới.

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

2.3. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, trao đổi, chia sẻ, giao lưu kinh nghiệm về công tác phòng, chống tội phạm ma túy, công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy,

công tác lập hồ sơ đưa các đối tượng đi cai nghiện bắt buộc, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng,...

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy

3.1. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Sử dụng có hiệu quả hệ thống truyền thông ở cấp xã, cấp huyện, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội để tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phòng, chống ma túy, giúp mọi người dân hiểu rõ tác hại ma túy, cách nhận biết người nghiện, cách phòng, chống ma túy và trách nhiệm của công dân trong phòng, chống ma túy.

3.2. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể xã hội, đặc biệt là những người có uy tín trong dòng họ, chức sắc trong các tổ chức tôn giáo, người tiêu biểu trong xã/phường/thị trấn tham gia hoạt động tuyên truyền, hình thành mạng lưới tuyên truyền viên trong cộng đồng dân cư; tập trung tuyên truyền vào các đối tượng có nguy cơ cao. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu chủ đề phòng, chống ma túy cho cán bộ, công chức,... làm công tác tuyên truyền, cho đoàn viên, học sinh, sinh viên; đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trực tiếp trong các cơ quan, đơn vị, trường học và trong nhân dân.

3.3. Tổ chức phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; ký cam kết không tham gia phạm tội, tệ nạn ma túy, không trồng cây có chứa chất ma túy; vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn ma túy. Củng cố, duy trì, xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả về phòng, chống ma túy.

4. Tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người quản lý sau cai nghiện

4.1. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế,..., chủ động làm giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy. Tập trung triển khai các biện pháp nhằm kiềm chế, không để phát sinh người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

4.2. Thường xuyên kiểm danh, kiểm diện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; thường xuyên tổ chức xét nghiệm số đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy hoặc các đối tượng bị bắt giữ trong các vụ việc vi phạm hành chính hoặc vụ án hình sự khác, kịp thời phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy để áp dụng các biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

4.3. Xác minh các trường hợp người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đã chuyển đi khỏi địa phương, trong đó đặc biệt chú ý số lao động tự do. Thông báo, chuyển hồ sơ cho Công an địa phương nơi người đó chuyển đến để quản lý ngay sau khi có kết quả xác minh.

4.4. Xây dựng kế hoạch quản lý người lao động từ tỉnh ngoài đến làm việc, phân công cụ thể trách nhiệm cho Công an cấp xã quản lý cư trú chặt chẽ đối với số này; tập trung vào nhóm người lao động tự do, làm công việc thời vụ. Phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện.

4.5. Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy lên phần mềm quản lý đối tượng trên nền tảng Dữ liệu Quốc gia về dân cư, phục vụ công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy.

4.6. Thực hiện các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện, người phạm tội về ma túy. Phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, hội viên, đoàn viên trực tiếp tham gia phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền và gia đình để quản lý, giáo dục, giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số đối tượng có nguy cơ phạm tội cao, người được đặc xá, tha tù, đi cai nghiện bắt buộc trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng.

4.7. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, quản lý, giáo dục người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

4.8. Nhân rộng mô hình trợ giúp, tạo điều kiện cho người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người quản lý sau cai nghiện được học nghề, tìm việc làm, vay vốn, sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội, phòng chống tái nghiện ma túy; huy động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

5. Tổ chức phòng ngừa nghiệp vụ, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự

5.1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản, nhất là công tác điều tra cơ bản. Quản lý, giáo dục số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương; những người nghiện đã chấp hành xong hình phạt tù hoặc xử phạt hành chính từ các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương.

5.2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi mua bán, tổ chức sử dụng ma túy tại các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

5.3. Rà soát, thống kê các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn. Tổ chức tuần tra tại các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy để ngăn ngừa việc tụ tập mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

5.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tăng cường quản lý cư trú, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện như nhà nghỉ, khách sạn, karaoke,...; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các đối tượng lợi dụng để hoạt động mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng, chống và kiểm soát ma túy, phối hợp quản lý, giám sát chặt chẽ không để tội phạm lợi dụng hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất để sản xuất, điều chế ma túy.

6. Tổ chức đấu tranh, trấn áp, xử lý tội phạm về ma túy

6.1. Các lực lượng chuyên trách về phòng, chống ma túy chủ động phòng ngừa, kết hợp chặt chẽ, tích cực tấn công, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm về ma túy; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các loại tội phạm về ma túy. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra, xử lý tội phạm, phòng chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tổ chức vận động đối tượng truy nã ra đầu thú.

6.2. Triển khai đồng bộ các hoạt động nghiệp vụ, nắm bắt phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động,... của các đối tượng trọng điểm, tại các điểm, tụ điểm về ma túy; xác lập chuyên án tổ chức đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

6.3. Tiến hành phân công rõ trách nhiệm cho các lực lượng nghiệp vụ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tăng cường cán bộ hỗ trợ cho lực lượng Công an cấp xã trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các loại tội phạm về ma túy, nhất là trên địa bàn được lựa chọn xây dựng xã/phường/thị trấn không ma túy.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

1.1. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, tình hình ma túy ở cấp xã, cấp huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn địa bàn (*cấp xã, cấp huyện*) để xây dựng thành địa bàn (*cấp xã, cấp huyện*) không ma túy theo từng năm và giai đoạn.

1.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xét, phê duyệt địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không có ma túy.

1.3. Xây dựng Kế hoạch, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm chế hoạt động của tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh. Tổ chức công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

1.4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện cho cán bộ các cấp về phòng, chống ma túy; biên tập và cấp phát tài liệu hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy ở các cấp.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra, đánh giá, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch.

1.6. Hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

2.1. Chỉ đạo lực lượng chuyên trách phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong triển khai các phương án nghiệp vụ đấu tranh với tội phạm ma túy, xây dựng “cấp xã, huyện không ma túy”.

2.2. Thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng, cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy, tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới biển của tỉnh; phối hợp rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ở địa bàn xã/phường/thị trấn thuộc khu vực biên giới biển của tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

3.1. Chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng ở xã/phường/thị trấn, công tác lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chỉ đạo lực lượng tình nguyện xã hội tham gia tích cực vào việc quản lý, giáo dục người nghiện về sau khi cai nghiện tại xã/phường/thị trấn.

3.2. Tổ chức giáo dục, dạy nghề, cho vay vốn, tạo việc làm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Lòng ghép nội dung phòng, chống ma túy và xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

4. Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế xã/phường/thị trấn tổ chức tốt việc phối hợp với các ngành, địa phương trong việc xét nghiệm xác định tình trạng nghiện ma túy, thực hiện phác đồ cai nghiện ma túy và thuốc hỗ trợ cắt cơn, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

5.1. Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng chống ma túy thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là hệ thống truyền thanh của xã/phường/thị trấn.

5.2. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho người làm công tác thông tin cơ sở, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

6.1. Chỉ đạo công tác tuyên truyền giáo dục phòng, chống ma túy, nhất là ở các xã/phường/thị trấn thông qua các tiểu phẩm tuyên truyền về tác hại của ma túy và các mô hình phòng, chống ma túy, lồng ghép tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương

ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư.

6.2. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hóa nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán ma túy.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

7.1. Chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường và các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý chặt chẽ việc học tập và hoạt động của học sinh, sinh viên, học viên; phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống ma túy. Thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa Công an tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2024 - 2030.

7.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống ma túy trong chương trình chính khóa và tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa các nội dung giáo dục về phòng ngừa ma túy cho học sinh, sinh viên ở các cấp học.

8. Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện công tác xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống ma túy, lồng ghép nội dung với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác; tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy, cảnh báo thủ đoạn mới, hậu quả, hệ lụy do tội phạm ma túy gây ra, bảo đảm tiếp cận đến mọi người dân; tôn vinh các mô hình, gương điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống ma túy.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

10.1. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên chủ động lồng ghép các hoạt động xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua tại cơ sở.

10.2. Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động phòng, chống ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý giáo dục người nghiện sau cai nghiện, phòng chống tội phạm về ma túy.

11. Tỉnh đoàn

11.1. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên đến năm 2030 theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy đến đoàn viên, thanh thiếu niên; tổ chức triển khai nhân rộng các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên,... nhằm nâng cao nhận thức,

trách nhiệm của đoàn viên, thanh thiếu niên trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy.

11.2. Đẩy mạnh công tác phối hợp cảm hóa, giúp đỡ, giáo dục thanh thiếu niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên trên địa bàn tỉnh.

12. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

12.1. Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hướng dẫn, động viên phụ nữ tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy ở xã/phường/thị trấn, xây dựng “Chi hội Phụ nữ không có tệ nạn ma túy”, “Phụ nữ không có chồng, con nghiện ma túy”.

12.2. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 01/TW về “Quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”; hỗ trợ vốn giúp các đối tượng có điều kiện sản xuất, nâng cao thu nhập để tái hoà nhập cộng đồng.

13. Hội Nông dân tỉnh

13.1. Chỉ đạo Hội Nông dân các cấp tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy. Tổ chức tập huấn cho cán bộ và truyền thông cho nông dân; tiếp tục chỉ đạo xây dựng mô hình “Chi, tổ Hội nông dân 5 không về ma túy”.

13.2. Tham gia vận động và giáo dục người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện hoặc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, tư vấn hỗ trợ cho người nghiện học nghề, có việc làm, sống khỏe, sống có ích cho gia đình và xã hội.

14. Hội Cựu chiến binh tỉnh

14.1. Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các cấp phát huy vai trò của Cựu chiến binh trong công tác phòng, chống ma túy; phân công trách nhiệm cho hội viên tham gia phòng, chống tội phạm về ma túy, cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ở xã/phường/thị trấn.

14.2. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, nhất là ở cơ sở.

15. Liên đoàn Lao động tỉnh

15.1. Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho người lao động, trong đó chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền.

15.2. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên trên địa bàn tỉnh.

16. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

16.1. Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm ma túy; áp dụng các biện pháp xử lý hành

chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hỗ trợ tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy; xử lý nghiêm minh, đủ sức răn đe người nghiện, người sử dụng ma túy phạm tội, vi phạm pháp luật.

16.2. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua xét xử các vụ án ma túy.

17. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động,...; phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma túy, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Tích cực, chủ động phát hiện, tố giác tội phạm ma túy đến các lực lượng chức năng.

18. Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cấp huyện, cấp xã

18.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thực hiện các nội dung phòng, chống ma túy thuộc chức năng, nhiệm vụ của cấp xã; thống kê, phân loại, xác định tình trạng ma túy theo mục II để xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

b) Chỉ đạo các ngành Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn các xã/phường/thị trấn thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực thuộc chức năng của ngành mình. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phòng, chống ma túy cho cán bộ, công chức,... làm công tác phòng, chống ma túy ở cấp huyện, cấp xã.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, nhất là ở các xã/phường/thị trấn. Tổ chức hướng dẫn thực hiện việc lập hồ sơ, bình xét và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận cấp huyện, cấp xã không ma túy, tổ chức công bố và trao giấy chứng nhận.

18.2. Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cấp xã chủ trì, tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các mặt công tác phòng, chống ma túy; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở các khu dân cư, thôn/khu phố, cơ quan, đơn vị. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi liên quan ma túy. Thực hiện việc rà soát, lập danh sách thống kê người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và các đối tượng liên quan ma túy. Tham gia quản lý, giáo dục người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và đối tượng sau cai nghiện. Lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự cho công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện đóng trên địa bàn xã/phường/thị trấn. Tổ chức xây dựng và duy trì hoạt động của “hòm thư” tố giác tội phạm và người liên quan đến ma túy.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã tham gia xác định tình trạng nghiện ma túy; tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, thực hiện tư vấn và tham gia quản lý cai nghiện ma túy tại gia đình cho các đối tượng có nhu cầu cai nghiện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ, công chức Văn hóa - Xã hội, Tư pháp cấp xã có kế hoạch cụ thể tuyên truyền phòng, chống ma túy phù hợp với từng địa bàn dân cư, trình độ dân trí, đặc biệt là đến các đối tượng có nguy cơ cao. Tham gia hướng dẫn, tư vấn về pháp luật, phương pháp cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và giải quyết các vấn đề sau cai nghiện.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã đưa nội dung, hoạt động phòng chống ma túy vào nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua tại cơ sở. Tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức ký cam kết không có ma túy và tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; quản lý, giáo dục, tạo công ăn, việc làm cho người đã cai nghiện hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện.

đ) Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi cấp xã tổ chức các hoạt động vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phòng, chống ma túy; thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Liên tịch trong phát động “Phong trào quần chúng phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội”.

e) Các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, trường học đóng trên địa bàn có trách nhiệm xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, trường học trong sạch, không ma túy; cam kết thực hiện trong nội bộ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống ma túy.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các Sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian, lộ trình thực hiện

1.1. Giai đoạn 01 (*Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/12/2026*): Giữ vững số xã/phường/thị trấn và cấp huyện không ma túy đến thời điểm thống kê. Kéo giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại các địa bàn xã/phường/thị trấn trọng điểm về ma túy loại I, II, III. Tập trung xây dựng xã/phường/thị trấn có tệ nạn ma túy ít phức tạp là những xã/phường/thị trấn có dưới 20 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy thành xã/phường/thị trấn không ma túy.

1.2. Giai đoạn 02 (*Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/12/2030*):

a) Tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng cấp xã, cấp huyện không ma túy ở giai đoạn 1 để tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện.

b) Giữ vững số xã/phường/thị trấn và cấp huyện không ma túy đến thời điểm thống kê là ngày 14/6/2026. Kéo giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn các xã/phường/thị trấn trọng điểm về ma túy loại I, II, III. Tập trung xây dựng xã/phường/thị trấn có tệ nạn ma túy ít phức tạp là những xã/phường/thị trấn có dưới 20 người nghiện ma túy thành xã/phường/thị trấn không có ma túy.

1.3. Số liệu để đánh giá địa bàn cấp xã, cấp huyện không có ma túy được tính đến ngày 14/12 hằng năm.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch. Định kỳ (6 tháng, năm), báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp.

3. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; tham mưu sơ kết, tổng kết và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- V01, C04 Bộ Công an (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục V;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT, TCD. QMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên